

	AQD-DD1000A	AQD-DD850A
Kích thước sản phẩm (Rộng x Sâu x Cao) mm	595 x 665 x 845	595 x 615 x 845
Khối lượng tịnh (Kg)	77	70
Nguồn điện	220V 50Hz	
Công suất đầu vào tối đa (W)	2000	
Dòng điện hoạt động tối đa (A)	10	
Áp suất nước yêu cầu (MPa)	0.029 ~ 0.98	
Tốc độ vắt tối đa (rpm)	1400	1200
Số chương trình giặt	16	
Tiêu chuẩn áp dụng	TCVN 8526:2013 TCVN 7492:2010	

Hướng dẫn đăng ký bảo hành điện tử

Cách 1: Đăng ký trực tuyến tại website: <http://baohanhdientu.aquavietnam.com.vn>

Cách 2: Đăng ký qua tin nhắn SMS, gửi đến tổng đài **8077** (*)

Cú pháp tin nhắn: AQUA_Số Máy_Ngày Mua

Ví dụ: **AQUA ADDD1000AN000001 01/06/2016**

_ : khoảng trắng

Ngày mua theo định dạng: DD/MM/YYYY (ví dụ: 01/06/2016)

(*) Giá thay đổi tùy theo mức giá quy định của nhà mạng (VNPT, Mobi, Viettel,...)

Cách 3: Gọi Tổng đài miễn phí **1800 58 58 32**

Chú ý: Nhân viên tổng đài chăm sóc khách hàng sau khi tiếp nhận và kiểm tra thông tin đăng ký bảo hành điện tử của khách hàng sẽ:

- Liên lạc với khách hàng, rất mong quý khách hàng tiếp nhận cuộc gọi và cung cấp thêm những thông tin cần thiết để việc đăng ký được đầy đủ.
- Nhân viên sẽ cung cấp cho quý khách mã bảo hành điện tử và thời gian bảo hành sản phẩm.

Để được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hành, khách hàng vui lòng thực hiện đăng ký bảo hành trong vòng 15 ngày sau khi mua máy theo một trong các cách thức trên. Việc không thực hiện đăng ký bảo hành đúng thời gian quy định có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hành của Quý khách sau này.

Điều kiện bảo hành điện tử

• THỜI HẠN BẢO HÀNH MÁY GIẶT MIỄN PHÍ

- Nếu có hóa đơn tài chính: 24 tháng kể từ ngày mua và không quá 30 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Nếu không có hóa đơn tài chính: thời hạn bảo hành là 30 tháng kể từ ngày sản xuất.

• CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC BẢO HÀNH MIỄN PHÍ:

- Sản phẩm hư hỏng do vận chuyển, sử dụng sai chức năng, lắp đặt không đúng theo sách hướng dẫn, nguồn điện không ổn định, sử dụng sai điện thế, sử dụng nguồn nước yếu, dơ, phèn... hoặc bảo quản không tốt như để bụi, cặn bẩn, động vật, côn trùng, vật lạ... vào máy.
- Sản phẩm hư do bị rơi hoặc do tác động bên ngoài, tai nạn, thiên tai, lũ lụt làm nứt, móp bể, rỉ sét.
- Khách hàng tự ý tháo gỡ, thay đổi cấu trúc sản phẩm hoặc sản phẩm đã được sửa chữa ở những nơi không phải là Trung tâm bảo hành hoặc Trạm bảo hành ủy quyền của Công Ty TNHH Điện Máy AQUA Việt Nam.
- Số máy, kiểu máy trên sản phẩm bị cạo sửa, xóa mất, thông tin sản phẩm không phù hợp với hóa đơn tài chính liên quan đến sản phẩm (nếu có).
- Không bảo hành bộ lọc xơ vải và các phụ kiện kèm theo.
- Các trường hợp yêu cầu vệ sinh sản phẩm, bảo trì sản phẩm không nằm trong hạng mục bảo hành.

• YÊU CẦU BẢO HÀNH:

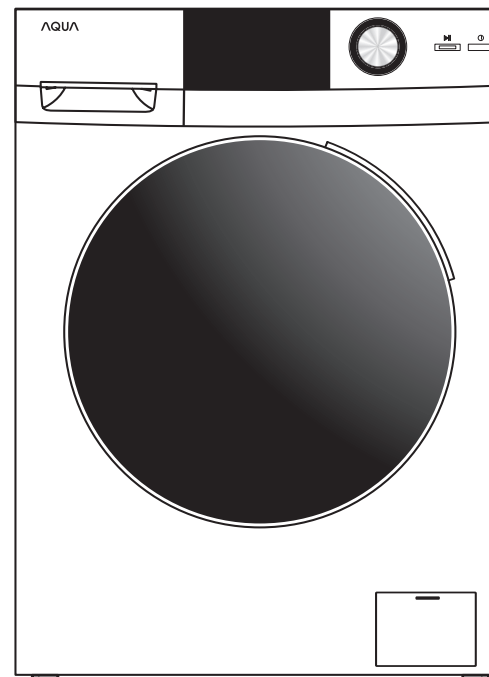
- Gọi Tổng Đài Hotline: 1800 58 58 32, bấm nhánh 2 (hoặc)
- Gửi Tin nhắn SMS: AQUA_YCBH gửi 8077 (_ : khoảng trắng)
- Gửi E-mail về phòng CSKH: cskh@aquavietnam.vn
- Website: Kết nối trang www.yeucaubaohanh.aquavietnam.vn

AQUA

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

AQD-DD1000A AQD-DD850A

Máy Giặt Lồng Ngang Hoàn Toàn Tự Động



Trước khi vận hành máy giặt, vui lòng đọc kỹ và làm theo tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

SẢN PHẨM ÁP DỤNG BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ, VUI LÒNG XEM CHI TIẾT TRANG CUỐI ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN.

Cám ơn Quý Khách Hàng đã sử dụng sản phẩm của AQUA.

Vui lòng đọc kỹ những hướng dẫn này trước khi sử dụng. Nó bao gồm những thông tin quan trọng có thể giúp bạn sử dụng an toàn, đúng cách và đạt kết quả tốt nhất khi sử dụng cũng như khi vệ sinh máy giặt.

Hãy cất giữ hướng dẫn sử dụng này ở nơi thuận tiện để bạn có thể tham khảo về sau khi cần thiết.

Nếu bạn bán, cho hoặc tặng máy giặt này, hãy luôn nhớ chuyển sách hướng dẫn sử dụng này cho người sở hữu mới để họ có thể hiểu rõ các đặc điểm của máy giặt và sử dụng nó một cách an toàn.

Ý nghĩa các ký hiệu



----- Nên



----- Không nên



----- Các thông tin và mẹo sử dụng

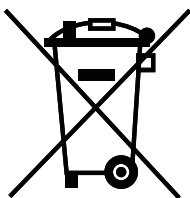


----- Cảnh báo! Thông tin an toàn quan trọng!



----- Thông tin về môi trường

Tiêu huỷ

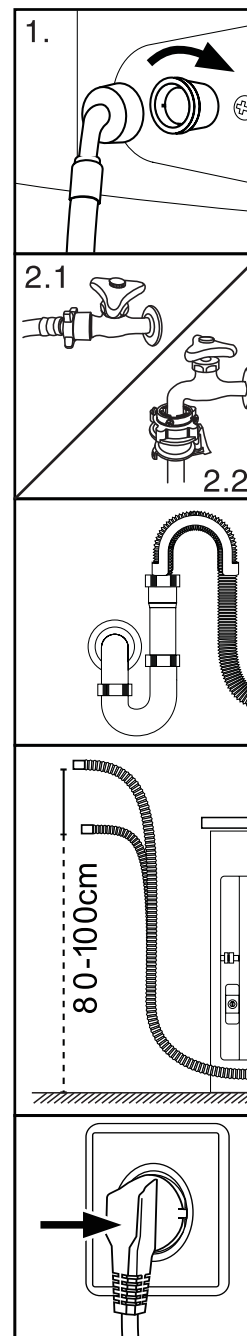


Sự hiện diện của ký hiệu này trên sản phẩm, phụ kiện hoặc trên các linh kiện chỉ ra rằng chúng phải được tiêu huỷ đúng cách vào cuối vòng đời sử dụng của sản phẩm.

Để ngăn chặn khả năng gây nguy hại đến môi trường cũng như sức khỏe cho con người từ việc tiêu huỷ rác thải không đúng cách, vui lòng phân loại và tái chế / tái sử dụng chúng. Điều này giúp giảm bớt cạn kiệt tài nguyên môi trường. Khách hàng là người tiêu dùng thông thường nên liên hệ với cửa hàng, đại lý bán lẻ hoặc cơ quan có thẩm quyền liên quan tại địa phương để tìm ra giải pháp tái sử dụng một cách an toàn và thân thiện.

Khách hàng là doanh nghiệp nên liên hệ với công ty hoặc nhà sản xuất để kiểm tra các điều kiện của sản phẩm.

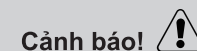
Sản phẩm và các phụ kiện, linh kiện điện tử của nó không được trộn lẫn với rác thải thông thường khác.



Ống cấp nước

Ống cấp nước AQUA là 1 linh kiện an toàn quan trọng có ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của máy giặt. Cấu tạo bên trong có thể chịu được áp lực nước cao.

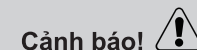
1. Nối ống cấp nước với ngõ van cấp nước của máy giặt.
2. Nối đầu còn lại của ống cấp nước với vòi nước:
 - 2.1. Dành cho ống cấp nước có đầu nổi ren trong.
 - 2.2. Dành cho ống cấp nước có đầu nổi đặc biệt.



Cảnh báo!
Chỉ nối máy giặt với nguồn nước lạnh (nước máy)!
Sử dụng bộ ống cấp nước được cấp kèm theo máy.
Không sử dụng lại ống cấp nước cũ.

Ống xả

Ống xả có thể được lắp bằng nhiều cách khác nhau, nhưng phải đảm bảo chiều cao của ống xả là 80-100cm. Hãy cố định ống xả bằng vòng kẹp ống phía sau máy.



Cảnh báo!
Đầu ống xả không được nhúng chìm vào trong nước và nên cố định chắc chắn. Nếu đặt ống xả trên mặt đất hoặc lắp đặt ống xả có chiều cao thấp hơn 80cm thì máy giặt sẽ liên tục xả nước ra ngoài do hiện tượng siphone (self-siphoning).
Không nên nối dài ống xả, khi cần thiết hãy liên hệ với trạm bảo hành của AQUA.

Cắm dây điện nguồn

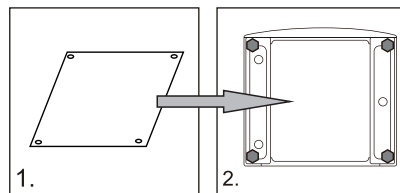
Trước khi cắm dây điện nguồn vào ổ cắm, cần lưu ý:

- ổ cắm điện phải phù hợp với công suất tối đa của máy (để an toàn cầu chì điện nguồn không nhỏ hơn 15A).
- điện áp phải phù hợp với yêu cầu cần thiết (220V 50Hz).
- ổ cắm điện phải phù hợp với phích cắm điện của máy giặt.
- máy giặt phải được cắm vào ổ điện **ĐÃ ĐƯỢC NỐI ĐẤT**.

Chuẩn bị

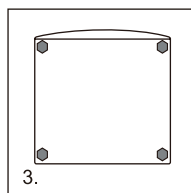
Lấy máy giặt ra khỏi thùng đóng gói.
Tháo các phụ kiện đi kèm với máy ra và để xa tầm tay trẻ em.

Trong khi tháo, bạn có thể thấy các giọt nước còn đọng lại trên bọc nylon hay bên trong lồng giặt. Điều này là bình thường vì đây là nước còn sót lại trong quá trình kiểm tra tại nhà máy.



Hướng dẫn lắp đặt tấm chắn chuột

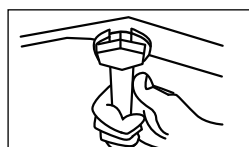
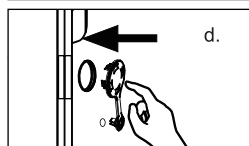
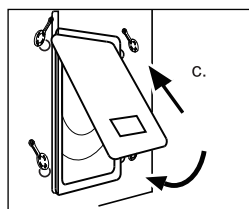
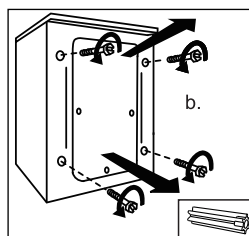
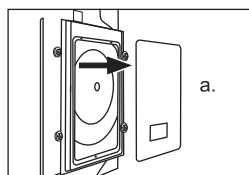
1. Lấy tấm chắn chuột ra sau khi tháo thùng đóng gói.
2. Nhẹ nhàng hạ mặt sau của máy xuống tấm thảm mềm và tháo 4 vít chân đế ở mặt đáy.
3. Đưa tấm chắn chuột vào mặt đáy của máy giặt, siết 4 vít chân đế vào 4 lỗ tương ứng của tấm chắn chuột.
4. Từ từ dựng máy lên.



Tháo các đai ốc cố định khi vận chuyển

Các đai ốc này được bắt vào máy mục đích là cố định máy khi vận chuyển không bị rung lắc mạnh. Vì vậy chúng phải được tháo ra trước khi vận hành.

- a. Tháo tấm che mặt sau máy.
- b. Tháo 4 đai ốc phía sau lưng máy và lấy 4 lõi nhựa nằm bên trong máy ra.



Thông tin tham khảo và mẹo sử dụng:



Hãy cất giữ các đai ốc cố định này vì bạn có thể phải cần đến chúng khi di chuyển máy về sau để đảm bảo an toàn.

- c. Gắn lại tấm che mặt sau.
- d. Che kín các lỗ đã tháo đai ốc cố định phía mặt sau máy bằng các nắp nhựa được kèm theo máy.

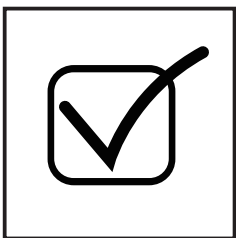
Điều chỉnh cân bằng cho máy

Chân điều chỉnh nằm dưới chân đế của máy. Hãy điều chỉnh chân máy sao cho cân bằng để tránh gây ra rung động bất thường và giảm tiếng ồn khi sử dụng. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng thước đo độ phẳng khi chỉnh cân bằng cho máy. Máy phải được lắp đặt trên nền cứng vững và bằng phẳng, không trơn trượt. Không đặt máy trên nền trải thảm, trên bọc gỗ hay trên kệ.

Quy tắc an toàn quan trọng	4-5
Mô tả sản phẩm	6
Bảng điều khiển	7-10
Chương trình giặt	11
Sử dụng hàng ngày	12-15
Bảo dưỡng và vệ sinh	16-18
Giải quyết sự cố	19-21
Lắp đặt sản phẩm	22-23
Thông số kỹ thuật	24

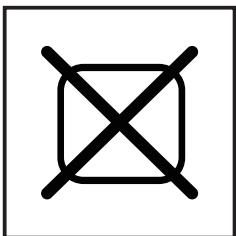
Trẻ trên 8 tuổi và những người trưởng thành (có hay không) mắc chứng suy giảm thể chất, khuyết tật, các bệnh thần kinh hoặc thiếu kiến thức và kỹ năng thực tiễn đều có thể vận hành máy nếu họ được giám sát, chỉ dẫn cách sử dụng máy đúng cách, an toàn cũng như các mối nguy hiểm tiềm tàng liên quan.

Trước khi vận hành sản phẩm lần đầu tiên ...



- ...phải tháo tất cả các đai ốc/vít dùng cho vận chuyển.
- ...dây điện nguồn không bị mắc kẹt ở dưới hoặc bên trong máy và không bị hư hỏng.
- ...đảm bảo cầu chì nguồn điện chịu được dòng 15A.
- ...sử dụng ổ cắm riêng được nối đất cho máy giặt.
- ...vì lý do an toàn, máy giặt bắt buộc phải được nối đất.
- ...chắc chắn phích cắm điện tiếp xúc tốt với ổ cắm.
- ...không được nắm dây điện nguồn kéo để tháo ra khỏi ổ cắm điện, hãy nắm phích cắm để tháo.
- ...kiểm tra đầu nối ống cấp nước được gắn có chắc hay không bằng cách mở vòi nước và kiểm tra rò rỉ.
- ...không vận hành máy giặt cho đến khi mọi thứ đều được lắp đặt đúng cách.

Không được ...



- ...lắp đặt máy giặt ngoài trời nơi ẩm ướt hoặc nơi có nguy cơ rò rỉ nước cao như bên dưới hoặc gần bồn chứa nước. Nếu có rò rỉ hãy ngắt ngay nguồn điện và để máy khô tự nhiên.
- ...đặt máy ở nơi có hơi nước, sương mù hoặc trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời hoặc gần nguồn nhiệt.
- ...chạm hoặc sử dụng máy khi mang chân trần hoặc tay bị ướt.
- ...sử dụng bột giặt dễ cháy hoặc chất tẩy rửa mạnh.
- ...sử dụng các chất phun xịt dễ cháy lên máy giặt.
- ...tháo và gắn phích cắm ở nơi có khí gas dễ cháy nổ.
- ...lắp đặt máy giặt trực tiếp trên thảm, sát tường hoặc gần các đồ vật lớn.

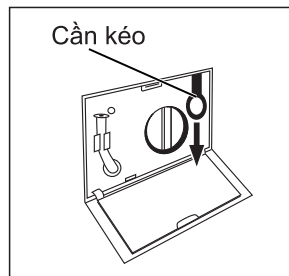
Vấn đề	Nguyên nhân	Hướng giải quyết
Trở ngại khi xả nước.	Bộ lọc xả bị tắc. Đầu ống xả cao hơn mặt nền trên 100cm. Ống xả bị tắc.	Vệ sinh bộ lọc xả. Lắp đặt lại ống xả cho đúng. Thông tắc ống xả.
Máy rung mạnh khi vắt.	Máy có quá tải không. Máy có được đặt trên nền bằng phẳng không. Đai ốc dùng cho vận chuyển đã được tháo ra chưa.	Xác định lại tải đúng cho máy giặt. Kiểm tra nền tại vị trí lắp đặt máy có bằng phẳng không. Tháo đai ốc dùng cho vận chuyển phía sau máy ra.
Máy tự ngừng khi chưa kết thúc chương trình giặt.	Do nước hay nguồn điện.	Kiểm tra nguồn nước và nguồn điện.
Máy tự ngừng trong 1 khoảng thời gian.	Mã lỗi có hiển thị không. Chương trình có đang trong chế độ ngâm không. Lỗi chương trình.	Kiểm tra mã lỗi. Nhấn nút "Khởi động/Tạm dừng" để tiếp tục chương trình giặt. Hủy chương trình hiện hành và thiết lập lại chương trình giặt mới.
Bọt xà phòng trào ra khe cửa hoặc ngăn chứa bột giặt/nước giặt/nước xả.	Loại bột giặt đang dùng không thích hợp. Lượng bột giặt quá nhiều.	Kiểm tra lại loại bột giặt đang sử dụng. Giảm lượng bột giặt.
Máy tự điều chỉnh thời gian giặt còn lại.	-	Đây không phải là vấn đề và không ảnh hưởng đến quá trình giặt.
Máy không thể vắt được.	Đồ giặt bên trong thùng giặt không cân bằng.	Kiểm tra lại đồ giặt và khởi động lại quá trình vắt.
Thông tin tham khảo và mẹo sử dụng: 		
Nếu có quá nhiều bọt xà phòng trong khi vắt, động cơ sẽ ngừng làm việc và bơm xả sẽ hoạt động liên tục trong 90 giây để loại bỏ bớt bọt xà phòng. Nếu hiện tượng này diễn ra 3 lần mà vẫn không loại bỏ hết bọt xà phòng, máy sẽ ngừng mà không thực hiện tiến trình vắt.		

Trường hợp có vấn đề về nguồn điện

Chương trình hiện hành và các cài đặt của nó chỉ có thể lưu giữ được trong 1 thời gian rất ngắn. Vì vậy nếu có vấn đề về nguồn điện thì phải thiết lập lại chương trình mới.

Trường hợp mất điện giữa chừng, cửa máy vẫn còn khóa mà bạn muốn lấy đồ giặt ra ngoài thì làm tuần tự như sau:

1. Về cơ bản, bạn không còn nhìn thấy mực nước bên trong lồng giặt nữa. Vì nếu còn mà bạn vẫn cố mở, lượng nước trong lồng giặt trào ra và có thể gây phỏng cho bạn. Nên tốt nhất, hãy chờ có điện trở lại và thực hiện tiếp chương trình giặt đó.
2. Mở nắp che bộ lọc xả và kéo “cần kéo” xuống đến khi bạn nghe tiếng “click”. Lúc này, cửa máy đã mở và bạn có thể lấy đồ giặt ra dễ dàng.

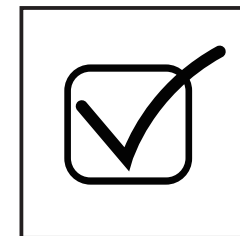


Giải quyết sự cố mà không hiển thị mã lỗi

Vấn đề	Nguyên nhân	Hướng giải quyết
Máy giặt không hoạt động.	Chưa khởi động máy. Cửa chưa đóng chặt. Chưa nhấn công tắc nguồn. Mất điện.	Nhấn nút "Khởi động/Tạm dừng". Đóng chặt cửa máy. Nhấn nút "Nguồn On/Off". Kiểm tra nguồn điện.
Máy giặt không cấp nước hoặc cấp nước yếu.	Chưa chọn chương trình. Không có nước. Ổng cấp nước bị gấp. Van cấp nước bị kẹt. Áp suất nước thấp hơn 0.03 MPa. Nguồn nước cấp có vấn đề.	Cài đặt chương trình và khởi động. Kiểm tra mở vòi nước. Kiểm tra ống cấp nước. Kiểm tra tấm lọc van cấp nước. Kiểm tra áp suất nước. Kiểm tra nguồn nước cấp.
Nước xả ra ngoài khi máy giặt đang cấp nước.	Chiều cao gắn ống xả dưới 80cm. Đầu ống xả bị chìm trong nước.	Đảm bảo ống xả được lắp đặt đúng cách.

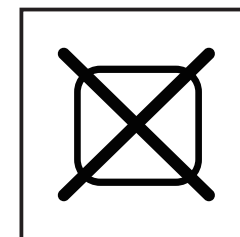
Sử dụng máy hằng ngày ...

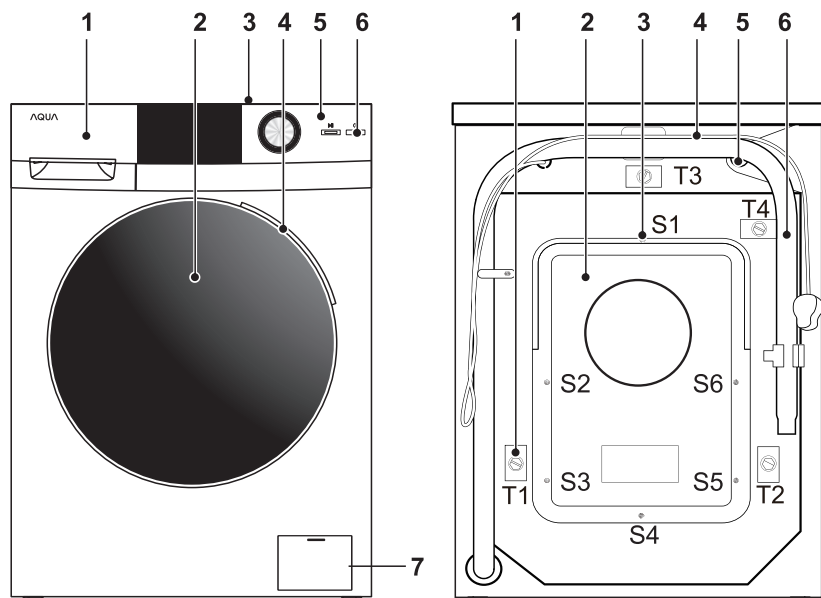
- ...kéo tất cả các dây kéo, kiểm tra quần áo bị bung chỉ và cẩn thận với những vật nhỏ có thể kẹt vào trong máy gây hư hỏng. Hãy sử dụng lưới giặt khi cần thiết.
- ...ngắt nguồn điện sau mỗi lần sử dụng để tiết kiệm điện và an toàn.
- ...hãy giữ phần nắp kính cửa (phía trong) máy giặt cũng như phần gioăng cửa được sạch sẽ, hãy mở ngăn đựng bột giặt/nước giặt/nước xả và cửa máy giặt nếu không sử dụng trong thời gian dài để tránh mùi hôi.
- ...dây điện nguồn bị hư và chỉ nên được thay thế bởi chính hãng, các đại lý hay cá nhân có thẩm quyền được AQUA thừa nhận.



Không được ...

- ...chạm vào cửa máy giặt khi máy đang vận hành vì có thể gây phỏng.
- ...đặt các vật nặng, nguồn nhiệt hoặc vật ẩm ướt lên mặt trên của máy giặt.
- ...giặt ở nhiệt độ cao quần áo có thành phần cao su, xốp.
- ...mở ngăn đựng bột giặt/nước giặt/nước xả khi máy đang vận hành.
- ...cố dùng sức để mở cửa vì cửa được lắp với thiết bị tự khóa khi hoạt động, và khóa sẽ tự mở khi kết thúc chương trình giặt.
- ...mở cửa nếu còn nhiều nước bên trong lồng giặt (có thể thấy được mực nước qua lớp cửa kính).
- ...trùm hoặc phủ kín máy giặt khi máy đang vận hành, hoặc ngay khi máy vừa kết thúc hoạt động vì máy cần thời gian để hơi nước bên trong bay hơi hết.





Hình ảnh trên có thể khác một chút so với thực tế.

- | | |
|---|---------------------------------------|
| 1. Ngăn chứa bột giặt/nước giặt/nước xả | 1. Đai ốc dùng cho vận chuyển (T1-T4) |
| 2. Cửa máy | 2. Tấm che mặt sau |
| 3. Mặt trên máy | 3. Vít siết tấm che mặt sau (S1-S6) |
| 4. Tay nắm cửa | 4. Dây điện nguồn |
| 5. Màn hình điều khiển | 5. Ngõ vào van cấp nước |
| 6. Công tắc Nguồn On/Off | 6. Ống xả |
| 7. Nắp che lọc xả | |

Phụ kiện đi kèm

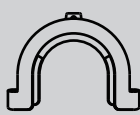
Hãy kiểm tra danh sách phụ kiện đi kèm theo máy bên dưới đây.



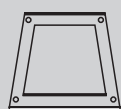
1 x Bộ ống cấp nước



5 x Nắp che



1 x Móc treo ống



1 x Tấm chắn chuột



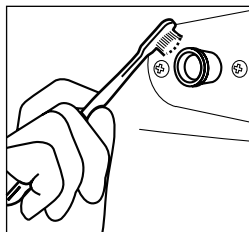
1 x Sách hướng dẫn

Mã hoặc Mã Lỗi sẽ được hiển thị theo bảng bên dưới trong quá trình vận hành:

MÃ/MÃ LỖI	NGUYÊN NHÂN	HƯỚNG GIẢI QUYẾT
Auto	Tự động cảm biến mức tải trọng.	Máy giặt đang định mức tải trọng, sau một lúc sẽ hiển thị thời gian giặt hoàn thành trên màn hình điều khiển.
AL-1 AL-2 AL-3 AL-4	Đang định mức tải trọng.	Hiển thị cùng lúc với thời gian giặt hoàn thành. AL-1 = tải nhẹ, AL-2 = nửa tải, AL-3 = tải tối ưu, AL-4 = đầy tải.
1:25	Thời gian giặt còn lại.	Trong chu kỳ giặt.
19:30	Thời gian giặt còn lại.	Trong thời gian chờ (có hẹn giờ).
Lock	Cửa không thể mở vì bên trong lồng giặt vẫn còn nhiều nước hoặc nước vẫn còn rất nóng.	Hãy chờ đến khi chương trình hoàn tất hoặc có thể hủy chương trình hiện hành và chuyển qua chương trình XẢ+VẮT. Nếu nước nóng vẫn còn trong thùng, để tránh bị phỏng hãy chuyển qua chương trình GIẶT TAY và cho máy giặt vài phút rồi chạy chương trình XẢ+VẮT trước khi mở cửa máy.
End	Kết thúc chương trình giặt.	-
E1	Trở ngại về xả nước, nước không xả hết trong khoảng 6 phút.	Hãy làm sạch bộ lọc xả. Kiểm tra ống xả có bị tắc nghẽn không. Ống xả được lắp đặt đúng cách không.
E2	Lỗi khoá cửa máy.	Kiểm tra cửa được đóng chặt không.
E4	Mức nước không đạt tới mức chuẩn trong khoảng 10 phút.	Kiểm tra mở vòi nước, áp lực nước có ổn hay không. Nước có tự xả ra ngoài ống xả hay không (self-siphoning).
E8	Mức nước vượt chuẩn.	Lượng nước nhiều, máy sẽ tự động xả, nếu không hãy gọi nhân viên bảo trì.
F3	Lỗi cảm biến nhiệt độ.	Hãy gọi nhân viên bảo trì.
F4	Lỗi nhiệt độ (xuất hiện cuối chu kỳ giặt).	Hãy gọi nhân viên bảo trì.
F7	Lỗi động cơ.	Hãy gọi nhân viên bảo trì.
FA	Lỗi cảm biến mực nước.	Hãy gọi nhân viên bảo trì.
FC	Lỗi bo điều khiển.	Hãy gọi nhân viên bảo trì.
Unb	Lỗi tải không cân bằng và máy không thể vắt.	Kiểm tra điều kiện cân bằng của quần áo bên trong lồng giặt. Hãy giảm bớt lượng quần áo nếu quá nhiều. Khởi động lại chương trình vắt.

Van cấp nước và tấm lọc van cấp nước

Vệ sinh van cấp nước thường xuyên để tránh bị tắc đường dẫn nước vào gây ra bởi các cặn bẩn trong nguồn nước.

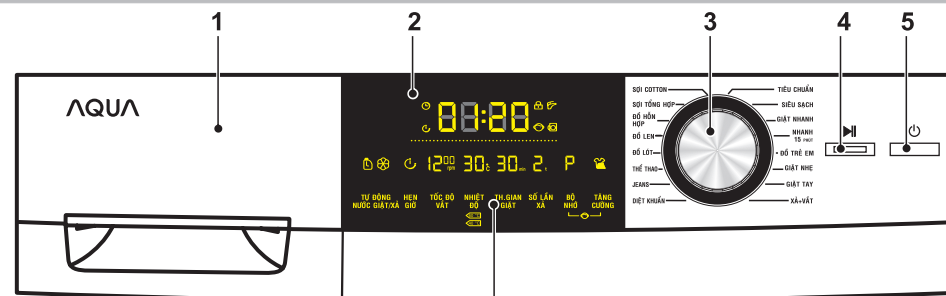
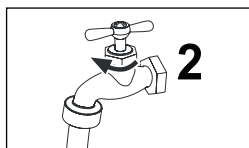
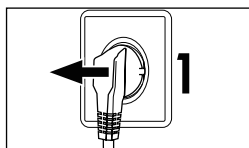


Trong giai đoạn không sử dụng

Nếu máy giặt không được sử dụng trong khoảng thời gian dài, hãy rút dây điện nguồn (1) ra khỏi ổ cắm điện và khoá nguồn vòi nước lại (2).

Mở cửa máy giặt để hơi ẩm bên trong có thể bay hơi ra ngoài và tránh mùi hôi. Hãy để cửa máy giặt mở nếu không sử dụng.

Trước khi sử dụng lại, hãy kiểm tra dây điện nguồn, ngõ cấp nước vào, ống cấp nước và ống xả. Chắc rằng mọi thứ vẫn được lắp đặt đúng và không bị rò rỉ.



1. Ngăn chứa bột giặt/nước giặt nước xả
2. Màn hình hiển thị LED
3. Nút xoay chọn chương trình
4. Công tắc Khởi động/Tạm dừng
5. Công tắc Nguồn ON/OFF
6. Các nút Chức năng (a-h)

- a. Nút Tự động nước giặt/xả
- b. Nút Hẹn giờ
- c. Nút Tốc độ vắt
- d. Nút Nhiệt độ
- e. Nút Thời gian giặt
- f. Nút Số lần xả
- g. Nút Bộ nhớ
- h. Nút Tăng cường

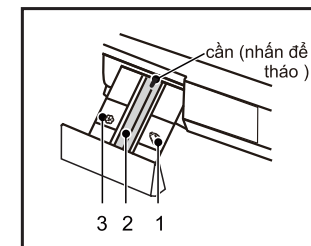
Ngăn đựng Bột giặt/Nước giặt/Nước xả

Ngăn 3: chứa nước xả cho chức năng "Tự động phân bố nước giặt/nước xả" (Smart Dosing).

Ngăn 2: ngăn chứa bột giặt thông thường. (không sử dụng chức năng "Tự động phân bố nước giặt/nước xả").

Ngăn 1: chứa nước giặt cho chức năng "Tự động phân bố nước giặt/nước xả" (Smart Dosing). (không sử dụng dạng Gel hay đậm đặc.)

Loại Bột giặt/Nước giặt khác nhau phù hợp với nhiệt độ giặt khác nhau, hãy tham khảo hướng dẫn trên bao bì của các loại bột giặt.



Màn hình hiển thị LED

Màn hình sẽ hiển thị tiến trình/trạng thái của máy giặt trong khi máy đang hoạt động. Có thể nhận biết các thông tin này qua đồng hồ thời gian (đếm xuống) và các biểu tượng được bật sáng (xem trang sau).

Chú ý: trường hợp máy đang trong thời gian chờ (chức năng hẹn giờ), màn hình sẽ tắt (tiết kiệm điện) nếu sau khoảng thời gian chờ là 1 phút. Muốn hiển thị trở lại, hãy nhấn nút "chức năng" hoặc xoay nút xoay chọn chương trình.

Nút xoay chọn chương trình

Xoay nút để chọn 1 trong 16 chương trình có sẵn. Đèn LED trên nút xoay sẽ sáng tại vị trí chương trình được chọn.

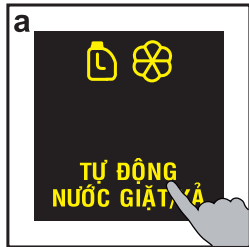
Công tắc Khởi động/Tạm dừng

Nhấn công tắc này để khởi động hoặc tạm dừng chương trình hiện tại. Đèn LED tại vị trí công tắc sẽ sáng khi máy đang hoạt động và nhấp nháy khi máy tạm dừng.

Công tắc Nguồn ON/OFF

Nhấn nút này để bật nguồn cho máy giặt, màn hình hiển thị sẽ sáng lên. Nhấn 1 lần nữa (khoảng 2s) để tắt nguồn. Nếu máy giặt đang ở trạng thái không có chương trình được chọn thì sau một lúc, máy sẽ tự động tắt nguồn.

Để đạt được hiệu quả tốt nhất trong mỗi chương trình giặt, AQUA đã cài đặt sẵn một số chương trình. Nếu không có yêu cầu gì quá đặc biệt hãy sử dụng chương trình cài đặt sẵn. Bạn cũng có thể thay đổi thông số hoặc thêm vào 1 số chức năng tùy theo ý thích. (xem thêm phần "Chương trình giặt" và "Nút chức năng").



"Tự động phân bố nước giặt/nước xả" (nút a)

Chức năng này được nhà sản xuất cài đặt là mặc định. Tùy theo chương trình giặt, lượng quần áo và độ cứng của dòng nước mà máy sẽ tự động phân bố nước giặt (trong ngăn 1) và nước xả (trong ngăn 3) của ngăn chứa bột giặt/nước giặt/nước xả. Lượng nước giặt tối đa là 1300/900ml (lần lượt với model AQD-DD1000A/DD850A) và lượng nước xả tối đa là 500ml.

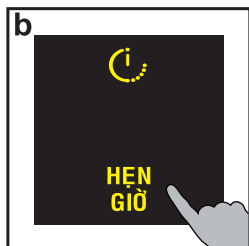
Biểu tượng nước giặt và nước xả sẽ hiển thị trên màn hình khi chức năng này được kích hoạt. Bằng cách đồ đầy 1 lần khay chứa nước giặt và nước xả để sử dụng cho khoảng 20 lần giặt. Khi hết nước giặt hoặc nước xả thì biểu tượng tương ứng sẽ nhấp nháy.

Khi sử dụng tính năng này, bạn hoàn toàn có thể cài đặt cấp (lượng) phân bố nước giặt/nước xả tùy theo nhu cầu sử dụng của mình:

1. Ở màn hình chờ (Standby), nhấn giữ "nút a" khoảng 3 giây để biểu tượng "nước giặt" sáng lên và màn hình sẽ hiển thị cấp phân bố nước giặt hiện tại. Hãy xoay núm chương trình để cài đặt cấp phân bố nước giặt mong muốn (từ 1 đến 4).
2. Chạm vào "nút a" để lưu cài đặt cho phần nước giặt. Cùng lúc đó, biểu tượng "nước xả" sáng lên và màn hình sẽ hiển thị cấp phân bố nước xả hiện tại. Hãy xoay núm chương trình để cài đặt cấp phân bố nước xả mong muốn (từ 1 đến 4).
3. Chạm vào "nút a" để lưu cài đặt cho phần nước xả và trở về màn hình chờ.
4. Lưu ý là nếu không xoay núm chương trình để cài đặt cấp phân bố thì sau một lúc, máy sẽ tự thoát khỏi màn hình cài đặt và trở về màn hình chờ.
5. Liên hệ giữa cấp phân bố và số lần phân bố nước giặt/nước xả tương ứng:

Nước giặt: 1-01, 1-02, 1-03, 1-04 Nước xả: 3-01, 3-02, 3-03, 3-04

Trong đó, mức 2 là số lần phân bố nước giặt/nước xả tiêu chuẩn. Mức 1 là phân bố ít hơn tiêu chuẩn 1 lần, mức 3 là phân bố nhiều hơn tiêu chuẩn 1 lần và mức 4 là nhiều hơn tiêu chuẩn 2 lần.



"Hẹn giờ" - Thời gian kết thúc chương trình giặt (nút b)

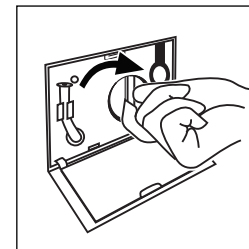
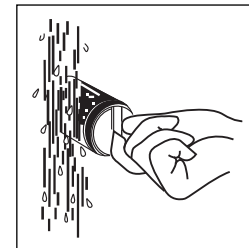
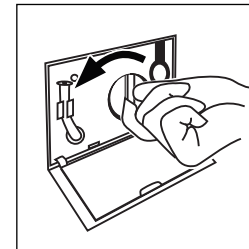
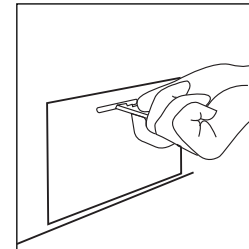
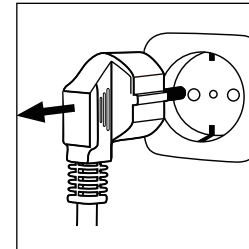
Chạm vào nút này để cài đặt thời gian hẹn giờ kết thúc chương trình giặt. Biểu tượng hẹn giờ sẽ hiển thị trên màn hình.

Xoay núm chương trình để tăng hay giảm thời gian hẹn giờ. Các bước thay đổi là 30 phút và có thể hẹn giờ lên tới 24 tiếng.

Ví dụ: màn hình hiển thị "6:30" có nghĩa là máy sẽ hoàn tất việc giặt sau khoảng 6 giờ 30 phút.

Lưu ý: chương trình "Xả+Vắt" không áp dụng chức năng này.

Ghi chú: Thời gian hẹn giờ phải luôn được cài đặt dài hơn tổng thời gian của chương trình giặt. Nếu không máy sẽ bắt đầu quá trình giặt ngay lập tức.



Bộ lọc xả

Kiểm tra bộ lọc xả thường xuyên và trong trường hợp:

- máy giặt không xả nước,
- máy giặt không vắt,
- máy giặt có tiếng ồn bất thường khi đang vận hành.

Cảnh báo!

Nguy cơ bị phỏng! Nước chảy ra khi tháo bộ lọc xả có thể rất nóng! Hãy để nước nguội trước khi tháo.

1. Tắt máy và rút dây điện nguồn ra khỏi ổ cắm điện.
2. Mở nắp che bộ lọc xả. Bạn có thể sử dụng đồng xu hay tuốc nơ vít dẹp để mở.
3. Sử dụng 1 khay chứa để đựng phần nước chảy ra từ bộ lọc xả. Lượng nước chảy ra có thể rất nhiều.
4. Kéo ống xả phụ ra khỏi móc và đặt đầu ống xả phụ vào trong khay đựng nước.
5. Tháo nắp đậy phía đầu ống xả phụ để lượng nước chảy vào trong khay.
6. Sau khi nước chảy hết, hãy xoay bộ lọc xả ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra ngoài.
7. Vệ sinh bộ lọc xả và rửa sạch bằng nước.
8. Gắn bộ lọc xả vào trở lại.
9. Lắp lại phần nắp đậy của ống xả phụ và gắn ống xả phụ vào vị trí cũ.
10. Đóng nắp che bộ lọc xả lại.

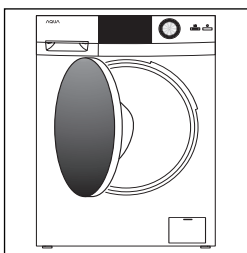
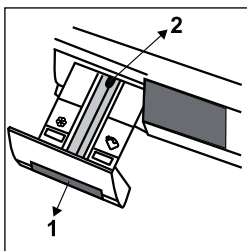
Cảnh báo!

Giữ cho miếng gioăng cao su của bộ lọc xơ vải luôn sạch và không bị biến dạng. Vì nếu đóng không chặt, nước có thể rò rỉ ra ngoài.

Vệ sinh ngăn bột giặt/nước giặt/nước xả

Cần vệ sinh ngăn này thường xuyên.

Kéo ngăn đựng bột giặt/nước giặt/nước xả ra khỏi hộp đến khi khay bị kẹt lại (1), nhấn vào cần số (2) để tháo ngăn ra ngoài. Vệ sinh sạch sẽ với nước và gắn lại vào máy giặt.



Vệ sinh máy giặt

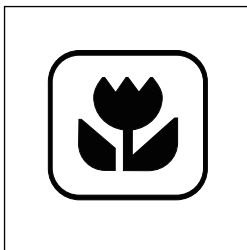
Rút dây điện nguồn ra khỏi ổ cắm điện trong suốt quá trình vệ sinh máy giặt. Sử dụng vải mềm có thấm ít nước xả phòng để lau máy. Không được sử dụng các chất hoá học hay dung môi hoạt tính để vệ sinh máy.

Thông tin môi trường

Để đạt hiệu quả tốt nhất về sử dụng điện, nước, lượng chất giặt/xả và thời gian. Tùy theo từng chương trình giặt, bạn nên cân nhắc sử dụng lượng đồ giặt tối đa theo như khuyến cáo. Tham khảo thêm phần “Chương trình giặt” ở trang 11.

Sử dụng đúng lượng bột giặt/nước giặt/nước xả như theo hướng dẫn trên bao bì sản phẩm của nhà sản xuất. Chọn nhiệt độ dòng nước giặt thấp nhất có thể. Hiệu quả giặt sạch của bột giặt thường ở nhiệt độ dưới 60°C.

Sử dụng chương trình giặt với các thông số giặt được thiết lập mặc định để giặt quần áo bị dơ nhiều. Nếu có sử dụng máy sấy riêng hoặc chức năng sấy sau quá trình giặt (có tích hợp ở một số dòng máy) thì trước đó nên cài đặt tốc độ vắt ở mức cao nhất.



"Tốc độ vắt" (nút c)

Chạm vào nút này để cài đặt tốc độ lồng giặt khi vắt.

"Nhiệt độ" (nút d)

Chạm vào nút này để cài đặt nhiệt độ của dòng nước giặt.
Ghi chú: màn hình không hiển thị có nghĩa là không sử dụng chức năng gia nhiệt.

"Thời gian giặt" (nút e)

Chạm vào nút này để cài đặt thời gian giặt.

"Số lần xả" (nút f)

Chạm vào nút này để cài đặt số lần xả.

"Bộ nhớ" (nút g)

Chức năng này chỉ có ở một số chương trình giặt. Bằng cách nhấn vào nút này để sử dụng lại các thông số giặt đã được cài đặt cho chương trình giặt ưa thích của bạn. Cách làm như sau:

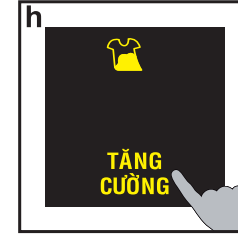
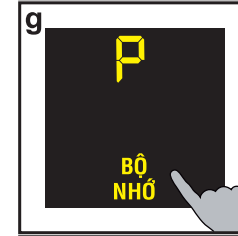
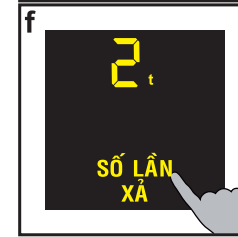
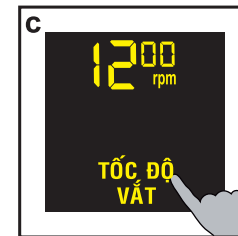
1. Chọn chương trình giặt ưa thích.
2. Nhấn nút “Bộ nhớ” để màn hình hiển thị “P”.
3. Cài đặt các thông số giặt phù hợp.
4. Nhấn nút “Bộ nhớ” đến khi màn hình hiển thị “S”, lúc này chương trình giặt sẽ nhớ các cài đặt của bạn.
5. Nhấn nút “Khởi động/Tạm dừng” để vận hành máy. Từ các lần giặt tiếp theo, khi chọn chương trình giặt ưa thích, bạn chỉ cần nhấn nút “Bộ nhớ” để màn hình hiển thị “P” và nhấn nút “Khởi động/Tạm dừng” để chạy chương trình giặt mà không cần phải cài đặt các thông số giặt nữa vì chương trình đã nhớ các cài đặt này.
6. Nếu muốn thay đổi, thì trước khi nhấn công tắc “Khởi động/Tạm dừng” để bắt đầu chương trình giặt ưa thích, hãy lặp lại thao tác từ 2 đến 5 và chương trình giặt sẽ nhớ các thông số giặt mới.

“Tăng cường” (nút h)

Tăng hiệu quả giặt sạch quần áo bằng cách tăng khoảng thời gian giặt. Phù hợp với đồ giặt bị dơ nhiều. Chạm vào để cài đặt thời gian giặt theo nhu cầu sử dụng.

Chức năng "Khoá trẻ em" (nút g+h)

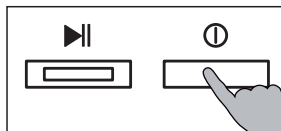
Chức năng này sẽ vô hiệu các nút trên màn hình điều khiển. Chạm đồng thời 2 nút "Bộ nhớ" và "Tăng cường" khoảng 3s để kích hoạt tính năng này. Biểu tượng khoá sẽ hiển thị trên màn hình. Lặp lại thao tác trên để mở khoá.



Thông tin tham khảo và mẹo sử dụng:

Để huỷ bỏ bất kỳ các cài đặt thay đổi chương trình, hãy nhấn giữ công tắc "Nguồn On/Off" trong khoảng 3s.

Để huỷ bỏ chương trình đang vận hành, nhấn nút "Khởi động/Tạm dừng" sau đó nhấn và giữ nút công tắc "Nguồn ON/Off" trong khoảng 3s.

**Ý nghĩa các biểu tượng trên màn hình điều khiển**

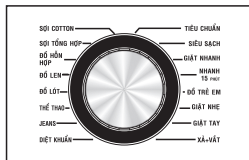
Trạng thái cơ bản	Thời gian giặt	Thông số giặt
Cửa đang khoá (khi đang hoạt động)	0 1:20 Thời gian giặt còn lại (1 hoặc 2)	Chế độ tự động phân bố nước giặt
Màn hình điều khiển bị khoá	Đang trong chương trình giặt (1)	Chế độ tự động phân bố nước xả
Vấn đề về nước cấp	Đang trong thời gian chờ (hẹn giờ) (2)	Chế độ hẹn giờ
Cửa đang mở		1000 rpm Tốc độ vắt cài đặt
Thiếu nước giặt (nhấp nháy)		30°C Nhiệt độ của dòng nước giặt cài đặt
Thiếu nước xả (nhấp nháy)		30 min Thời gian giặt (phút)
		2 Số lần xả (lần)
		S/P Lưu chương trình/tùy chỉnh thông số
		Giặt tăng cường

Ý nghĩa các ký hiệu trên nhãn quần áo

Quá trình giặt		
95 Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 95°C	60 Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 60°C	60 Giặt máy, tốc độ vắt t.bình - Nhiệt độ giặt không quá 60°C
40 Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 40°C	40 Giặt máy, tốc độ vắt t.bình - Nhiệt độ giặt không quá 40°C	40 Giặt máy, tốc độ vắt tối thiểu - Nhiệt độ giặt không quá 40°C
30 Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 30°C	30 Giặt máy, tốc độ vắt t.bình - Nhiệt độ giặt không quá 30°C	30 Giặt máy, tốc độ vắt tối thiểu - Nhiệt độ giặt không quá 30°C
Giặt tay - Nhiệt độ giặt không quá 40°C	Không được giặt	
Quá trình tẩy		
Có thể dùng bất kỳ loại thuốc tẩy nào	Chỉ dùng loại oxygen, không dùng loại Clo	Không được tẩy
Quá trình sấy		
Có thể sấy Nhiệt độ trung bình	Có thể sấy Nhiệt độ thấp	Không thể sấy
Phơi đồ trên móc treo thông thường	Phơi đồ trên mặt phẳng ngang	
Quá trình ủi		
Ủi thông thường ở nhiệt độ cao, tối đa 200°C	Ủi thông thường ở nhiệt độ trung bình, tối đa 150°C	Ủi thông thường ở nhiệt độ trung bình, tối đa 110°C (không ủi hơi)
Không được ủi		
Quá trình xử lý đặc biệt		
Giặt khô với mọi loại dung môi gốc tetra-chloroethene	Giặt khô với mọi loại dung môi gốc hydro-carbons	Không được giặt khô
Giặt ướt	Không được giặt ướt	

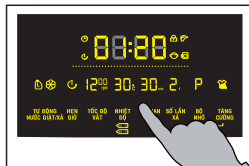
Lựa chọn chương trình giặt

Để cho kết quả giặt tốt nhất, lựa chọn chương trình phù hợp với từng loại vải và mức độ bẩn của đồ giặt. Hãy xoay núm để chọn chương trình thích hợp.



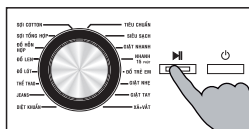
Sử dụng các nút chức năng

Lựa chọn tính năng thêm tùy theo nhu cầu sử dụng (tham khảo thêm tại phần "Màn hình điều khiển").



Bắt đầu chương trình giặt

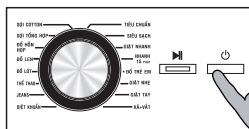
Nhấn nút "Khởi động/Tạm dừng" để máy bắt đầu vận hành theo chương trình giặt của bạn. Việc thay đổi các thông số giặt chỉ khả dụng khi bạn nhấn công tắc "Nguồn On/Off" để hủy chương trình giặt hiện hành. Vào cuối chương trình giặt, màn hình sẽ hiển thị chữ kết thúc "End", sau đó máy sẽ tự động tắt.



Dừng - huỷ bỏ chương trình giặt

Để tạm dừng chương trình đang hoạt động, hãy nhấn nút "Khởi động/Tạm dừng". Nhấn nút này 1 lần nữa để tiếp tục chương trình giặt.

Để huỷ chương trình đang hoạt động, nhấn nút "Khởi động /Tạm dừng" và sau đó nhấn giữ nút công tắc "Nguồn On/Of" khoảng 3s.



Thông tin tham khảo và mẹo sử dụng:

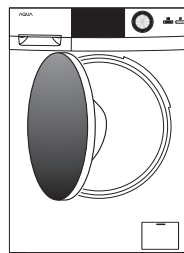


Hãy quan sát kỹ các ký hiệu trên các nhãn dính trên đồ giặt trước khi chọn chương trình.

(xem "Ý nghĩa ký hiệu" ở trang kế)

Lấy đồ giặt ra khỏi máy giặt ngay khi kết thúc chương trình giặt để đồ giặt không bị nhăn.

Nếu có sự cố mất điện trong khi máy đang hoạt động, thì khi có điện trở lại, hãy nhấn nút công tắc “Khởi động/Tạm dừng” để máy tiếp tục chương trình giặt.



Sau khi giặt

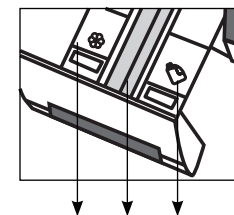
Khoá vòi nước và rút dây điện ra khỏi ổ cắm điện.

Mở cửa máy giặt để thoát hơi ẩm và mùi.

Hãy để cửa mở nếu không sử dụng máy giặt.

Bảng chương trình giặt

- 1 Ngăn dự trữ chứa nước giặt
- 2 Ngăn bột giặt
- 3 Ngăn dự trữ chứa nước xả



Chương trình giặt	Tải tối đa (kg)	Nhiệt độ (°C)	Nhiệt độ mặc định (°C)	3 2 1			Loại đồ giặt	Tốc độ vắt mặc định (rpm)
				☒	☐	☒		
1. Diệt khuẩn	2	95	95	☒	☐	☒	Cotton/Tổng hợp	1000
2. Jeans	4	0-60	40	☒	☐	☒	Jeans	1000
3. Thể thao	2	0-40	30	☒	☐	☒	Đồ thể thao	1000
4. Đồ lót	4	0-60	40	☒	☐	☒	Đồ lót	1000
5. Đồ len	1	0-40	---	☒	☐	☒	Sợi len	600
6. Đồ hỗn hợp	4	0-60	40	☒	☐	☒	Cotton/Tổng hợp	1000
7. Sợi tổng hợp	4	0-60	30	☒	☐	☒	Sợi hoá học	1200
8. Sợi cotton	10/8.5	0-90	40	☒	☐	☒	Cotton/Tổng hợp	1400/1200
9. Tiêu chuẩn	4	0-40	40	☒	☐	☒	Sợi cotton	1200
10. Siêu sạch	2	0-60	40	☒	☐	☒	Cotton/Tổng hợp	1000
11. Giặt nhanh	2	0-60	40	☒	☐	☒	Cotton/Tổng hợp	1400/1200
12. Nhanh 15 phút	1	0-30	20	☒	☐	☒	Cotton/Tổng hợp	1000
13. Đồ trẻ em	4	0-90	40	☒	☐	☒	Cotton/Tổng hợp	1000
14. Giặt nhẹ	1	0-40	30	☒	☐	☒	Lụa hoặc len	600
15. Giặt tay	2	0-40	30	☒	☐	☒	Sợi cotton	800
16. Xả+Vắt	10/8.5	---	---	☒	☒	☒	---	1400/1200

☒ có thể sử dụng

9

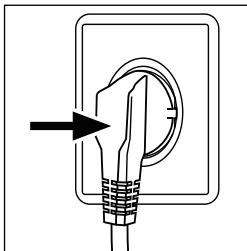
☐ tùy chọn☐ không sử dụng

Máy giặt này được thiết kế chỉ cho sử dụng nội địa trong nhà. Nếu sử dụng cho mục đích thương mại, công nghiệp,... AQUA sẽ không bảo hành cho những trường hợp này.

Cần thận xem xét tất cả những chỉ dẫn đính trên nhãn của quần áo để chắc rằng nó có thể giặt bằng máy giặt.

Nguồn điện

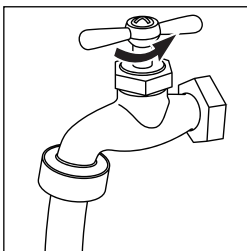
Nối máy giặt với nguồn điện xoay chiều 220V 50Hz.



Nguồn nước

Nối ống cấp nước của máy giặt với vòi nước.

Nguồn nước phải sạch và trong.



Chú ý!



Trước khi sử dụng, mở vòi nước và kiểm tra rò rỉ.

Chuẩn bị quần áo giặt

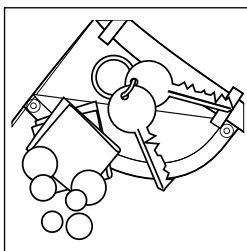
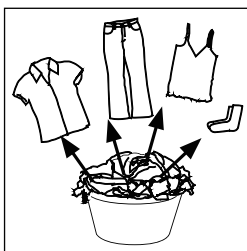
Phân loại quần áo theo loại sợi vải (sợi cotton, sợi tổng hợp, sợi len hay lụa) và mức độ bẩn.

Tách quần áo trắng và quần áo màu riêng. Giặt sơ quần áo màu trước bằng tay để kiểm tra chúng có bị lem màu hay không. Một số loại quần áo phải được cho vào trong túi giặt trước khi giặt để bảo vệ như: quần áo đính ren, thêu, quần áo mỏng...

Cài dây kéo quần, đóng móc khoá,... cho các đồ giặt nhỏ như vớ, áo ngực, khăn tay... vào túi giặt.

Xếp gọn các đồ giặt kích thước lớn như chăn mền, drap giường...

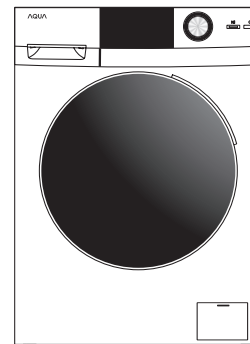
Lộn trái quần áo. Lấy các vật dụng bên trong túi quần, áo ra (chìa khoá, đồng xu...), và tháo các ghim hoa (phụ kiện cài áo).



Chú ý!



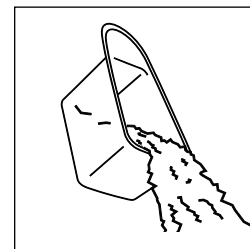
Các loại quần áo không phải vải dệt cũng như các vật dụng nhỏ, có cạnh sắc... có thể gây hư hại cho máy và các quần áo khác.



Cho đồ giặt vào trong máy giặt

Mở cửa máy giặt và cho đồ giặt vào bên trong tuân tự từng cái một.

Đừng cho quá tải. Bạn có thể kiểm tra đầy tải hay chưa bằng cách đặt bàn tay lên phần đỉnh của đồ giặt. Sau đó cẩn thận đóng cửa lại.



Lựa chọn bột giặt

Hiệu quả giặt sạch được quyết định phần lớn dựa vào chất lượng bột giặt. **Chỉ nên sử dụng bột giặt/nước giặt dành riêng cho máy giặt cửa trước.** Tham khảo thêm cách sử dụng bột giặt/nước giặt trên bao bì sản phẩm của nhà sản xuất.

Thông tin tham khảo và mẹo sử dụng:



Loại bỏ bột giặt còn bám lại trong ngăn đựng bột giặt trước khi giặt (ngoại trừ nước giặt chứa trong ngăn dự trữ dùng cho chức năng "Tự động phân bố nước giặt" - Smart dosing). Tuân theo chỉ dẫn về lượng bột giặt/nước giặt trên bao bì của nhà sản xuất.

Ngăn bột giặt/nước giặt/nước xả

Chức năng "Tự động phân bố nước giặt/nước xả"

Kéo ngăn chứa bột giặt/nước giặt/nước xả và cho nước giặt, nước xả vào ngăn tương ứng.

Thông tin quan trọng: Chức năng "Tự động phân bố nước giặt" (Smart Dosing) được cài đặt mặc định. Tùy chương trình giặt, lượng quần áo và độ cứng của dòng nước mà máy sẽ tự động phân bố nước giặt (trong ngăn 1) và nước xả (trong ngăn 3) của khay chứa bột giặt/nước giặt/nước xả.

Lượng nước giặt tối đa là 1300/900ml (lần lượt với model AQD-DD1000A/DD850A) và lượng nước xả tối đa là 500ml.

Mở nắp ngăn chứa nước giặt (hoặc nước xả) và rót nước giặt (hoặc nước xả) loại không đậm đặc vào và không rót quá vạch tối đa ("MAX"). Sau đó đóng nắp lại.

